

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Đông Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Sơn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 Tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo: T V S, sinh năm 1963 tại xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 01, ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Nông dân (làm rẫy); Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông T V N, sinh năm 1932, đã chết và bà H T N, sinh năm 1935, còn sống; Có vợ tên L T P, sinh năm 1962 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08 ngày 22-4-2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông L C Đ, sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1/ Bà T T N, sinh năm 1941 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

2/ Bà L T P, sinh năm 1962 (có mặt)
3/ Bà T T Đ K, sinh năm 1986 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ 01, ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.
4/ Ông N V G, sinh năm 1941 (có mặt)
5/ Ông N T S (T), sinh năm 1985 (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp T P, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* khoảng 09 giờ ngày 25-01-2021, L C Đ sử dụng mô tơ bơm nước của cậu ruột là ông T V S, để bơm nước tưới cỏ trên phần đất phía sau nhà ông T V S, tại ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang (phần đất này ông Đ thuê của con gái ông S là bà T T Đ K). Lúc này S thấy nước dưới kênh Khai Long đã cạn, nên ngắt cầu dao điện không cho Đ sử dụng mô tơ, thì giữa Đ và S xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và đánh nhau; được vợ của S là bà L T P và con của S là bà T T Đ K can ngăn, nên S bỏ đi vào nhà bếp của S ngồi trên ghế nhựa, thì Đ đi từ lối thông hành vào nhà bếp để đánh S. Đ cầm ghế gỗ đánh S theo hướng từ trên xuống, S tránh được và bước đến lấy cây búa cách nơi ngồi khoảng 1,7m, loại búa chẻ củi, cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi búa bằng kim loại sắc bén dài 11cm, cầm trên tay trái, S quay người lại, chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, trúng vào trán bên phải của Đ gây thương tích. Sau đó S cầm búa chạy ra đồng, Đ tiếp tục cầm cây tre dài 71cm rượt đuổi đánh S, thì được ông N T S can ngăn. Sau đó, Đ được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang. Bà T T N là mẹ ruột của Đ đến Công an xã B T trình báo. Ngày 02-02-2021, Đ xuất viện.

Vật chứng thu giữ:

01 cây búa cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 11cm;
01 khúc tre dài 71cm có dính vết màu nâu sẫm;
01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có chữ vật liệu xây dựng Đại Cường.

Ngày 16-3-2021, Cơ quan Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 45/TCGD trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang giám định vết thương trên vùng trán phải của L C Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/21/TgT ngày 16-3-2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: L C Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải kích thước 3,2 x 0,1 cm, màu hồng, hơi lõm, bờ thẳng;
- + Bề lún sọ trán phải
- + Dập xuất huyết não trán phải
- Vết biến đổi sắc tố da không liên tục mặt phải kích thước 3,5 x 0,3 cm

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Ngày 22-4-2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành khởi tố vụ án số 44 và khởi tố bị can số 24 đối với T V S, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo T V S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. S chỉ cầm búa chém vào người Đ nhằm mục đích gây thương tích cho Đ, không nhằm vào trán của Đ để chém; việc S chém trúng trán bên phải của Đ là ngoài ý muốn. S tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Đ các khoản như sau: Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe, tiền ăn và chi phí khám chữa bệnh ở bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh là 18.406.967 đồng; Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Đối với phần thu nhập thực tế bị mất, bị hại không có công việc ổn định, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật theo Hội đồng xét xử quyết định.

Bị hại ông L C Đ trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Đ yêu cầu S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 72.406.967 đồng, bao gồm: Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe, tiền ăn là 18.406.967 đồng; Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng; Phần thu nhập thực tế bị mất (4 tháng x 6.000.000 đồng/tháng) là 24.000.000 đồng.

Người làm chứng bà T T N, bà L T P, bà T T Đ K, ông N V G, ông N T S trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Hành vi của bị cáo T V S đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Vào khoảng 09 giờ ngày 25-01-2021, tại nhà bị cáo, sau khi né tránh được bị hại dùng ghế gỗ đánh bị cáo, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay trái cầm búa lưỡi kim loại sắc bén, vô ý chém trúng trán bên phải của bị hại gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

b) Về các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/21/TgT ngày 16-3-2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCT-HS ngày 05-7-2021 gồm:

01 cây búa cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 11cm;
01 khúc tre dài 71cm có dính vết màu nâu sẫm;
01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có chữ vật liệu xây dựng Đại Cường;
Tiền Việt Nam 30.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCT-HS ngày 05-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo T V S về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi mẹ già 86 tuổi, được UBND xã B T xác nhận ngày 10-5-2021. Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cũng đủ mức giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo T V S mức án tù: 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 15-9-2021. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

*Phần bồi thường dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 72.406.967 đồng, bao gồm:

Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe là 18.406.967 đồng;

Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng;

Phần thu nhập thực tế bị mất (4 tháng) là 24.000.000 đồng.

Bị cáo đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại các khoản như sau: Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe, tiền ăn là 18.406.967 đồng; Tồn thất tinh thần là 30.000.000 đồng. Đối với phần thu nhập thực tế bị mất, bị hại không có công việc ổn định, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

*Tang vật liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCT-HS ngày 05-7-2021 gồm:

01 cây búa cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 11cm và 01 khúc tre dài 71cm có dính vết màu nâu sẫm, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội và công cụ liên quan đến tội phạm. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có chữ vật liệu xây dựng Đại Cường là tài sản của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam 30.000.000 đồng do bị báo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị hại nhận.

Đối với L C Đ có hành vi đánh T V S nhưng không gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo hối hận, bị cáo hứa sửa đổi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động sửa đổi lại bản thân và chăm sóc phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 09 giờ, ngày 25-01-2021, tại nhà bị cáo T V S, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp T H, xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang. Xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại về việc bị hại sử dụng máy bơm nước của bị cáo để tưới cỏ, dẫn đến cự cãi và ẩu đả; được vợ và con của bị cáo can ngăn, nên bị cáo bỏ đi vào nhà bếp. Sau đó bị hại tiếp tục theo lối thông hành đi vào nhà bếp, bị hại dùng ghế gỗ đánh bị cáo, nhưng bị cáo né tránh được; bị cáo với tay lấy được cây búa chẻ củi, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay trái cầm búa lưỡi kim loại sắc bén, vô ý chém trúng trán bên phải của bị hại gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm). Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”...

Như vậy, hành vi của bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm, gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%, nên đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Như chúng ta đều biết, tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị nghiêm trị. Song xuất phát từ bản tính nóng nảy của bị cáo và bản tính thích đánh nhau của bị hại; bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích đối với bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Hành vi của bị cáo đã xâm hại sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại vẫn có một phần lỗi là do xuất phát từ bản tính nóng nảy thích đánh nhau của bị hại, bị cáo là cậu ruột của bị hại, lẽ ra bị hại phải biết kính trọng cậu, biết nhường nhịn và có thể nhờ cha mẹ nói chuyện đúng sai với bị cáo; ngược lại khi xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và ẩu đả, được sự can ngăn thì bị cáo bỏ đi vào nhà bếp, bị hại lại tiếp tục vào nhà bị cáo dùng ghế gỗ tiếp tục đánh bị cáo nhưng bị cáo né tránh được, dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi mẹ già 86 tuổi, được Ủy ban nhân dân xã B T xác nhận ngày 10-5-2021. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; bị cáo là lao động chính hiện đang nuôi mẹ già 86 tuổi, được Ủy ban nhân dân xã B T xác nhận ngày 10-5-2021. Bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục lao động, làm lại cuộc đời và chăm sóc phụng dưỡng mẹ già; Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét nghĩ không cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội, mà có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị cũng đủ mức tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời vẫn đảm bảo được mục đích chống và phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[7] Đối với L C Đ có hành vi đánh T V S nhưng không gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất, tổn thất tinh thần, tổng cộng là 72.406.967 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại về tiền thuốc, viện phí, chi phí cấp cứu, tiền ăn và chi phí khám chữa bệnh ở bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh là 18.406.967 đồng; bồi thường

tổn thất về tinh thần với số tiền 30.000.000 đồng. Đối với phần thu nhập thực tế bị mất, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật theo Hội đồng xét xử quyết định. Bị cáo đã nộp trước số tiền 30.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 thì:

“Điều 590. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm:

1. Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;

b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;

...

2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.”.

Như vậy, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm:

Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe, tiền ăn và chi phí khám chữa bệnh ở bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh là 18.406.967 đồng;

Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng;

Phần thu nhập thực tế bị mất (4 tháng x 6.000.000 đồng/tháng) là 24.000.000 đồng.

Là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, đối với thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút: Bị hại chỉ nằm viện điều trị từ ngày 25-01-2021 đến ngày 02-02-2021 thì xuất viện; tái khám vào các ngày 09, 22, 23-02-2021; 09, 16-3-2021; 13-4-2021 và khám tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05-4-2021 và ngày 04-5-2021. Tổng cộng là 17 ngày. Tại Giấy ra viện ngày 02-02-2021, bệnh viện không dặn dò bị hại phải nghỉ ngơi. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/21/TgT ngày 16-3-2021 của Trung tâm Pháp y – Sở y tế tỉnh An Giang cũng không kết luận bị hại bị cố tật ảnh hưởng đến sinh hoạt và làm việc. Tại phiên tòa bị hại xác định không có công việc ổn định, bị hại trồng cỏ và chăn nuôi bò được vài tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại là 2 tháng lương tối thiểu vùng, theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15-11-2019 của Chính phủ, thì huyện C T, tỉnh An Giang thuộc vùng III, mức lương tối thiểu là 3.430.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 6.860.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại tổng cộng là 55.266.967 đồng, bao gồm:

Chi phí cấp cứu, tiền thuốc, viện phí, tiền xe, tiền ăn và chi phí khám chữa bệnh ở bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh là 18.406.967 đồng;

Tổn thất tinh thần là 30.000.000 đồng;
Phần thu nhập thực tế bị mất (2 tháng x 3.430.000 đồng/tháng) là 6.860.000 đồng.

Bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại 25.266.967 đồng.

[9] *Về vật chứng liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành hiện còn đang giữ tang vật liên quan đến vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCT-HS ngày 05-7-2021 gồm:

01 cây búa cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 11cm và 01 khúc tre dài 71cm có dính vết màu nâu sẫm, không có giá trị sử dụng là công cụ phạm tội và công cụ liên quan đến tội phạm. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có chữ vật liệu xây dựng Đại Cường là tài sản của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại. Căn cứ Điều 46 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam 30.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả. Căn cứ Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xem xét cho bị hại được nhận.

[10] *Án phí*: Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Các Điều 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.263.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.463.000 đồng.

[11] *Quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo T V S; bị hại ông L C Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-9-2021).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Tuyên bố: Bị cáo T V S phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt T V S 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 15-9-2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B T, huyện C T, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự số 41/2019/QH14 ngày 14-6-2019.

Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo T V S phải tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông L C Đ với số tiền còn lại là 25.266.967 đồng (hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Bị hại ông L C Đ được nhận số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCT-HS ngày 05-7-2021

Căn cứ vào: Các Điều 46, 47 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây búa cán bằng gỗ dài 41cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén dài 11cm; 01 khúc tre dài 71cm có dính vết màu nâu sẫm và 01 áo thun tay dài màu xanh, phía sau có chữ vật liệu xây dựng Đại Cường. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKSCT-HS ngày 05-7-2021

Căn cứ vào: Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Các Điều 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo T V S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.263.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 1.463.000 đồng (một triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo T V S; bị hại ông L C Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15-9-2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-Những người tham gia tố tụng;

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an huyện Châu Thành;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ - Thi hành án, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lý Đông Hoà